

Bản án số: 36/2026/HSST
Ngày 11 – 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Trần Thị Thanh Hương.
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Giang - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu T nhân dân khu vực 4 - Nghệ An và điểm cầu Trại giam công an tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/HSST-QĐXX ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 20/5/2000, tại: xã Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An;

Số CCCD: 040200006854

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 6/12;

Họ và tên cha: Lê Văn Đ, sinh năm 1952;

Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1956;

Vợ, con: chưa có.

Anh, chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ hai trong gia đình;

Tiền án, tiền sự:

- Ngày 27/10/2016 bị đưa đi Trường G Ninh Bình về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 27/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 09 (Chín)

tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 07/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 03 (Ba) tháng tù của bản án số 58/2018/HSST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu buộc Lê Văn D phải chấp hành hình phạt chung là 12 (Mười hai) tháng tù.

- Ngày 25/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 28/09/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xử phạt 04 (B) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2025 đến nay (Có mặt tại điểm cầu T công an tỉnh N).

Bị hại: 1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Nguyễn Thị B1, sinh năm 1973 (Có mặt).

Trú tại: Thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 27/11/2025, Lê Văn D đã thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/11/2025, do không có tiền để tiêu xài cá nhân nên Lê Văn D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đi bộ đến khu vực đồi núi thuộc thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An thì phát hiện chị Nguyễn Thị M đang chặt cây ở khu vực vườn keo, phía dưới đường cách vị trí chị M khoảng 05 (Năm) mét có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wawe& màu đỏ đen, trên xe có một chiếc túi xách màu xanh. Lợi dụng lúc chị M đang chặt cây không để ý, D đã đi đến chiếc xe mô tô rồi dùng tay mở chiếc túi xách treo trên xe mô tô ra thì thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026 màu xanh than, (điện thoại không gắn thẻ sim) nên D lấy trộm chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần rồi đi về nhà tắt nguồn chiếc điện thoại này.

Lần thứ hai: Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 27/11/2025, D tiếp tục đi bộ từ nhà ra khu vực đoạn đường liên thôn thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An nhằm tìm nhà dân sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, D phát hiện thấy nhà chị Nguyễn Thị B1 không có người ở nhà nên D đã trèo tường đột nhập vào

nhà của chị B1. Khi đi vào phòng khách D thấy 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A06 màu xanh đang sạc pin, điện thoại có ốp lưng bằng nhựa màu trắng trong suốt nên D lấy trộm chiếc điện thoại này rồi đi về nhà.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản nên chiều ngày 07/12/2025, chị Nguyễn Thị M và chị Nguyễn Thị B1 đã làm đơn trình báo về việc mất tài sản đến Cơ quan Công an xã Q, tỉnh Nghệ An. Ngày 08/12/2025 Lê Văn D đã đến Cơ quan Công an xã Q, tỉnh Nghệ An đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Đồng thời giao nộp 02 (Hai) chiếc điện thoại di động mà D lấy trộm của chị Nguyễn Thị M và chị Nguyễn Thị B1

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Nghệ An xác định:

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026 màu xanh than, số Imei SV 32, Số bản PD2036F_EX_A6.16.30, tại thời điểm định giá có giá trị là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng);

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A60 Màu xanh, tại thời điểm định giá có giá trị là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng); 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng trong suốt tại thời điểm định giá có giá trị là 10.000 đồng (mười nghìn đồng); 01 (một) chiếc thẻ sim điện thoại nhãn hiệu Viettel số 0368.614.155, tại thời điểm định giá có giá trị 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 2.160.000 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)”

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-KV4 ngày 11/02/2026 của VKSND khu vực 4 - Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về vật chứng. Các vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu pháp nên đề nghị không xem xét

-Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án lời khai của bị cáo được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo, bị hại và tại phiên tòa hôm nay có cơ sở xác định: Ngày 27/11/2025, Lê Văn D đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Q, tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/11/2025, tại khu vực đồi núi thuộc thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An. Lê Văn D đã lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị M 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026 màu xanh than, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/11/2025, tại nhà chị Nguyễn Thị B1. Lê Văn D tiếp tục lén lút trộm của chị B1 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A06 màu xanh, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.100.000 đồng; 01 (Một) chiếc thẻ sim điện thoại nhãn hiệu Viettel số 0368.614.155 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng trong suốt có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 10.000 đồng (mười nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn D chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị B1 là 2.160.000 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Lê Văn D đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, do đó đối với lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị M có giá trị dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và đối với lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị B1 có giá trị trên 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của bị cáo đều cấu thành tội trộm cắp tài sản. Đồng thời, Lê Văn D đã bị kết án với tình tiết tái phạm nguy hiểm đến nay chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tổng 02 (hai) lần Lê Văn D đã trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 3.460.000 đồng (Ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản. Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g, khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ An truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Trước đây bị cáo đã nhiều lần cùng thực hiện một hành vi phạm tội về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó cần phải xử nghiêm đối với bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tại phiên tòa được bị hại chị B1 có đơn cũng như lời trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Xem xét tính chất mức độ của bị cáo, số tiền bị cáo trộm cắp cũng chỉ trên mức khởi điểm, các lần phạm tội trước là tình tiết định khung trong vụ án này, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mức hình phạt cần thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đã đủ nghiêm, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung tuy nhiên xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo. Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại các tài sản bị mất, không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về vật chứng: Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026 màu xanh than, số Imei SV 32, Số bản PD2036F_EX_A6.16.30, đã qua sử dụng và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A60 màu xanh, đã qua

sử dụng, bên trong có gắn 01 (một) chiếc thẻ sim điện thoại nhãn hiệu Viettel số 0368.614.155, trên thẻ sim ghi dãy số 8984048000312415050 bên ngoài có mang 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng trong suốt.

Đây là các tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị M và chị Nguyễn Thị B1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại cho chủ sở hữu chị M, chị B1 là đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (08/12/2025).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4 – Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Huy